MÀNG KHÒ NÓNG BRIEGLAS

(VETROASFALTO - ITALY)

Nhựa nhiệt dẻo APP và lưới sợi thủy tinh hoặc sợi polyester không dệt

GIẢI PHÁP CHỐNG THẤM

Hạng mục: **VỆ SINH & KHU VỰC ẨM ƯỚT**

Vật liệu chính: **MÀNG KHÒ NÓNG BREIGLAS**

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Màng chống thấm BREIGLAS là màng khò nóng chất lượng cao, được sản xuất từ nhựa bitumpolyme BPP đàn hồi, hợp chất bitum tinh chế với polyme khối lượng phân tử cao, được gia cường bằng lưới polyeste không dệt, do vậy sản phẩm đảm bảo hiệu suất cao trong mọi điều kiện.

ỨNG DỤNG

Màng BREIGLAS thích ứng cho nhiều ứng dụng chống thấm như tường móng, đường hầm, tầng hầm, mái nhà, sàn đỗ xe và các công trình dân dụng khác. Sàn và mái bê tông, bể ngầm, sàn đỗ xe, kết cấu bê tông bể chứa, đường ngầm, đường hầm, mặt cầu, công trình xử lý nước, bể bơi

ĐẶC TÍNH ƯU ĐIỂM

- Gia tăng cường độ bởi cốt sợi gia cường polyester
- Có thể được ứng dụng trên các chất liệu nơi mà thi công bằng biện pháp khò nóng tiêu chuẩn bị cấm sử dụng (gỗ, XPS...).
- Thi công nhanh.
- Thi công an toàn và giá thành rẻ
- Không cần bất cứ thiết bị và kĩ năng đặc biệt.
- Đặc tính cơ học cao
- Hệ số thấm tuyệt đối với áp lực nước
- Linh hoạt, hiệu suất nhiệt độ cao hoàn hảo

CẤU TẠO HỆ THỐNG

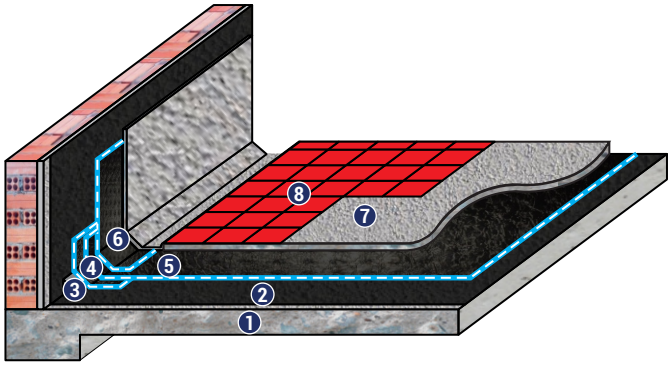

Các lớp thi công chống thấm

1. *Sàn bê tông*
2. *Lớp lót (0.2kg/m2)*
3. *Vát góc (có hoặc không)*
4. *Gia cố góc bằng màng*
5. *Lớp chống thấm thứ 1*
6. *Vén chân tường bằng màng*
7. *Lớp vữa tạo dốc*
8. *Lớp gạch lát nền*

Chi tiết cấu tạo chống thấm

Mặt cắt cấu tạo chống thấm

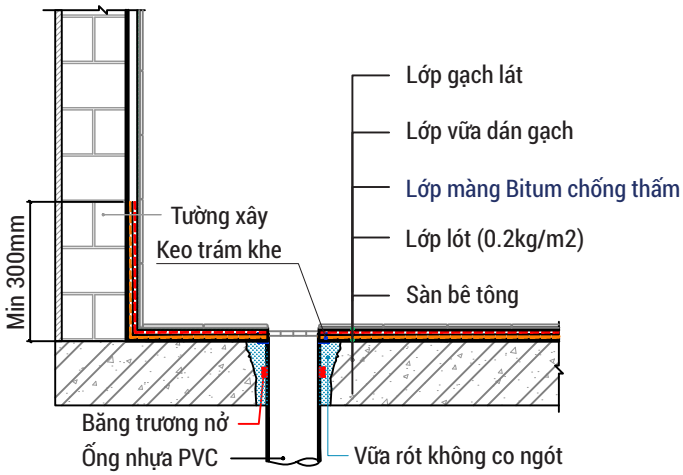

DANH MỤC SẢN PHẨM

Sản phẩm chính

Màng khò nóng Breiglas

Sản phẩm phụ

Keo trám khe Neotex PU Joint

Băng trương nở

Vữa rót

Lớp lót Nirol - w

Thông số kỹ thuật

ĐẶC TÍNH	EN DRC	ĐƠN VỊ	TRỊ SỐ (Sai số)		TOL
Lực kéo căng tối đa (L/T)	EN 12311-1	N/5cm	500	350	-20%
Độ kéo giãn (L/T)	EN 12311-1	%	40	40	-15 abs
Chịu xé (L/T)	EN 12310-1	N	140	160	.....
Chịu tải tĩnh	EN 12730	Kg	15		.....
Chịu va đập	EN 12691	mm	700		.....
Cường độ khớp nối (L/T)	EN 12317-1	N/5cm			npd
Sức chịu bong của điểm nối (L/T)	EN 12316-1	N/5cm			npd
Độ dẻo (uốn lạnh)	EN 1109	₀C	0		Thông qua
Độ dẻo (uốn lạnh)–Lão hóa	EN 1296	₀C			npd
Kháng rễ	Nhóm MBP	% gia tăng			npd

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

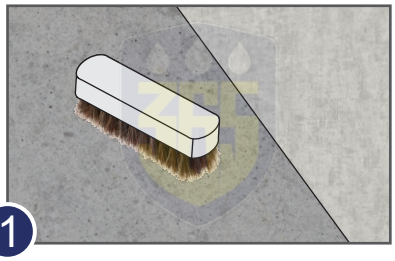

1

Mài bề mặt loại bỏ những thành phần lỏng lẻo, đảm bảo bề mặt không có muối hoặc chất dầu

2

Xử lý các vết nút bằng keo chuyên dụng đối với vết nứt rộng > 2mm xử lý bằng vải không dệt đối với vết nứt rộng < 2mm

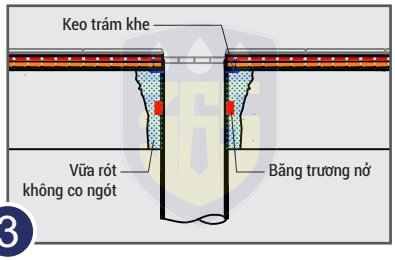

3

Xử lý cổ ống bằng vữa rót không co ngót, keo trám khe và băng trương nở

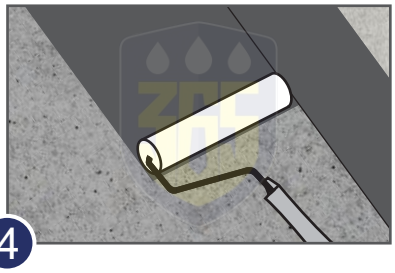

4

Thi công lớp lót định mức 0.2kg/m2

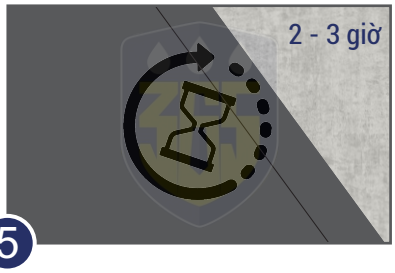

5

Chờ lớp thứ 1 khô sau khoảng 2-3 giờ tùy theo điều kiện thời tiết

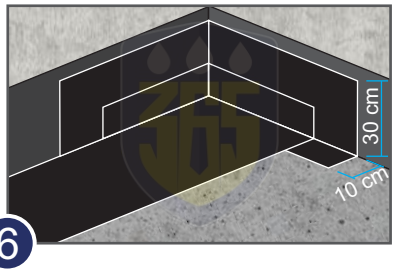

6

Thi công gia cố góc chân tường

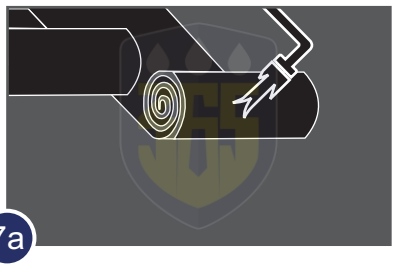

7a

Thi công màng khò nóng

7b

Thi công màng tự dính

8

Hơ nóng bay thép để xử lý các vị trí chồng mép 10cm khi thi công màng tự dính và khò nóng

** Lưu ý:

- Tại vị trí chồng mí biên độ chồng mí từ 7cm đến 10cm, dùng bay thi công miết mạnh để làm kín phần tiếp giáp.
- Các vị trí yếu phải gia cố: Thao tác này kéo dài chất lượng bám dính và tuổi thọ màng. Vì vậy chú trọng gia cố các điểm yếu như: góc tường, khe co giãn, cổ ống.
- Nếu có hiện tượng bong bóng khí xuất hiện làm phồng rộp màng sau khi thi công, đâm thủng khu vực đó bằng vật sắc nhọn cho thoát hết khí sau đó dán đè tấm khác lên với biên độ chồng mí là 50mm.
- Sau khi thi công hệ thống màng chống thấm, lập tức phải làm lớp bảo vệ, tránh làm rách, hỏng màng do lưu thông, vận chuyển dụng cụ, thiết bị, đặt thép.
- Thi công lớp bảo vệ trong thời gian sớm nhất có thể. Nếu để lâu, màng sẽ bị bong rộp khỏi bề mặt dán do sự co giãn dưới tác động thay đổi nhiệt độ.